TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2025/HS-ST
Ngày 21-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Thủy;

2. Bà Vương Thị Hồng Thanh;

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Hữu S, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 18 V, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 18 V, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở: đường số A, khu phố C, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là đường số A, khu phố C, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1954 và mẹ không rõ; có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/10/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* ông Vũ Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa), vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Bùi Kim Tuấn A, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị N, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tiến Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân bị cáo Lê Hữu S và bị hại ông Vũ Văn H cùng đi nhặt ve chai ở khu vực cầu vượt S, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh).

Do có mâu thuẫn từ trước với ông H nên khoảng 15 giờ ngày 01/10/2024, bị cáo S nhặt 01 cây gậy sắt hình trụ vuông dài 50cm ở lề đường chân cầu vượt S, bị cáo S cầm cây gậy sắt trên đi kiếm ông H để đánh. Khi bị cáo S đi đến Công viên cây xanh dưới chân cầu vượt S thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) thì thấy ông H đang nằm võng, bị cáo S dùng cây gậy sắt đánh vào chân của ông H một cái rồi bị cáo S bỏ đi và ném cây gậy sắt vào bụi cỏ ở C.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo S đi đến khu vực nhà không số trên đường Đ, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo S thấy ông H đang ngồi ở trước thềm nhà. Bị cáo S liền đi lại dùng chân trái đá thẳng vào mặt ông H một cái, rồi dùng tay đấm vào vùng mặt của ông H 02 - 03 cái, bị cáo S thấy miệng của ông H chảy máu nên bị cáo S bỏ đi ra công viên cây xanh ngồi chơi. Khoảng 30 phút sau, bị cáo S đi đến chỗ bụi cỏ tìm cây gậy sắt lúc chiều bị cáo S ném vào đó, bị cáo S cầm cây gậy sắt trên tay phải đi đến chỗ ông H nằm để đánh ông H. Khi bị cáo S đến, ông H đã đi qua nằm ở thềm nhà kế bên, bị cáo S cầm cây gậy sắt đánh vào tay, lưng và gò má (mặt) của ông H. Lúc này, bị cáo S thấy trên tay trái của ông H có đeo một chiếc đồng hồ nên bị cáo S nói ông H "*Mày tháo chiếc đồng hồ đây cho tao*", thì ông H mới mở khóa và kéo đồng hồ ra đến mu bàn tay thì bị cáo S dùng tay phải giật lấy chiếc đồng hồ trên tay của ông H rồi đeo vào tay trái của bị cáo S, tiếp tục bị cáo S lấy chiếc xe đạp của ông H mang đi và vứt bỏ chiếc xe đạp ở trước nhà số D Quốc lộ A, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, rồi bị cáo S ra công viên cây xanh ngồi. Khoảng 30 phút sau, bị cáo S lại cầm cây gậy sắt trên đi đến chỗ ông H đang nằm, bị cáo S dùng gậy sắt đánh vào mắt cá bàn chân trái và người của ông H, đánh xong bị cáo S ngồi tại đó một lúc. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/10/2024, Công an phường A (nay là Công an phường D) đi tuần tra đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo S đưa về trụ sở làm việc đồng thời đưa ông H đi cấp cứu.

Kết luận định giá tài sản số 188/BBĐG-HĐĐGTS ngày 10/10/2024, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D kết luận: 01 (một) đồng hồ đeo tay dây kim loại màu trắng có chữ Edifice Casio trị giá: 270.000 đồng; 01 (một) chiếc xe đạp màu xanh trị giá: 215.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên hồ sơ số: 118/2025/KLGĐ - TTPY ngày 03/03/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B, kết luận: đối với thương tích của anh Vũ Văn H.

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương đầu mặt: sưng nề vùng miệng, mắt trái, gó má trái, vùng mũi, gãy xương chính mũi, gãy răng 11 và 21;

- Chấn thương vùng mắt cá ngoài chân trái, gãy đầu dưới xương mác cẳng chân trái.

- Vết thương sây sát da vùng niêm mạc miệng, gối phải.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Vũ Văn H, qua giám định trên hồ sơ là: 14% (mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng lại Thông tư.

* Trong đó:

- Chấn thương đầu mặt: sưng nề vùng miệng, mắt trái, gó má trái, vùng mũi, gãy xương chính mũi, gãy răng 11 và 21.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11% (mười một phần trăm).

- Chấn thương vùng mắt cá ngoài chân trái, gãy đầu dưới xương mác cẳng chân trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03% (ba phần trăm).

- Vết thương sây sát da vùng niêm mạc miệng, gối phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (một phần trăm).

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích:

Chấn thương đầu mặt: sưng nề vùng miệng, mắt trái, gó má trái, vùng mũi, gãy xương chính mũi, gãy răng 11 và 21; chấn thương vùng mắt cá ngoài chân trái, gãy đầu dưới xương mác cẳng chân trái:

Đây là các chấn thương phần mềm, gãy xương kín, không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

Vết thương sây sát da vùng niêm mạc miệng, gối phải: khả năng do vật tày gây ra.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây gậy sắt hình trụ vuông dài 50cm.

- 01 (một) đồng hồ có chữ Edifice Casio dây kim loại màu trắng.

- 01 (một) chiếc xe đạp màu xanh đã bị hư hỏng.

Cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Hữu S về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm c khoản 2 Điều 134 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Cướp tài sản và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) cây gậy sắt hình trụ vuông dài 50cm, bị cáo Lê Hữu S sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) đồng hồ có chữ Edifice Casio dây kim loại màu trắng và 01 (một) chiếc xe đạp màu xanh đã bị hư hỏng là của ông Vũ Văn H nên đề nghị trả lại cho ông Vũ Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, sau khi làm việc với bị hại ông Vũ Văn H, ông H đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện tại không rõ ông H đang làm gì, ở đâu để làm việc về yêu cầu bồi thường. Trường hợp bị hại ông Vũ Văn H có yêu cầu bồi thường sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng tên L1, H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mà bị cáo S khai đã cùng ông H rượt đuổi đánh bị cáo S vào khoảng 11 giờ trưa ngày 01/10/2024. Tên L1 dùng tay đánh vào tay trái của bị cáo S 01 cái không gây thương tích thì bị cáo S bỏ chạy và làm rớt lại 01 bao đựng ve chai trong đó có: 02 cục sạc điện thoại di động loại sạc điện thoại Oppo; 01 điện thoại di động (Trung Quốc) màu vàng, 01 cây kìm cắt kẽm màu đỏ, 01 con dao cắt giấy màu xanh, 01 cái đèn pin đã bị tên L1 lấy đi. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được đối tượng tên L1, H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại ông Vũ Văn H, Tòa án tiến hành triệu tập thông qua thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với nội dung mở phiên tòa vào các ngày 18/11/2025 và ngày 21/11/2025 nhưng bị hại vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng từ 15 giờ ngày 01/10/2024 đến 01 giờ ngày 02/10/2024, tại Nhà không số trên đường Đ, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) bị cáo Lê Hữu S đã có các hành vi:

Hành vi sử dụng gậy sắt đánh vào tay, chân và gò má (mặt) của ông Vũ Văn H rồi chiếm đoạt 01 (một) đồng hồ đeo tay dây kim loại màu trắng có chữ Edifice Casio

và 01 (một) chiếc xe đạp màu xanh của ông Vũ Văn H. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 485.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo sử dụng hung khí, dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 485.000 đồng đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Hành vi dùng chân trái đá thẳng vào mặt ông H một cái, rồi dùng tay đấm vào vùng mặt của ông H (đánh lần thứ 2) gây thương tích 11% và hành vi sử dùng gậy sắt đánh vào mắt cá bàn chân trái và người của ông H (đánh lần thứ 4) gây thương tích 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Như vậy, hành vi của bị cáo "phạm tội 02 lần trở lên" gây thương tích cho bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện Cướp tài sản là rất nghiêm trọng, đe dọa xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, sức khỏe, tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ. Tội phạm do bị cáo thực hiện Cố ý gây thương tích là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: bị cáo là người lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, sức khỏe, tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn*

bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) cây gậy sắt hình trụ vuông dài 50cm, bị cáo Lê Hữu S sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) đồng hồ có chữ Edifice Casio dây kim loại màu trắng và 01 (một) chiếc xe đạp màu xanh đã bị hư hỏng là của bị hại ông Vũ Văn H nên cần trả lại cho bị hại.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Vũ Văn H đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện tại không rõ bị hại đang làm gì, ở đâu để làm việc về yêu cầu bồi thường. Trường hợp bị hại ông Vũ Văn H có yêu cầu bồi thường sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách việc bồi thường để giải quyết sau theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với các đối tượng tên L1, H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mà bị cáo S khai đã cùng ông H rượt đuổi đánh bị cáo S vào khoảng 11 giờ trưa ngày 01/10/2024. Tên L1 dùng tay đánh vào tay trái của bị cáo S 01 cái không gây thương tích thì bị cáo S bỏ chạy và làm rớt lại 01 bao đựng ve chai trong đó có: 02 cục sạc điện thoại di động loại sạc điện thoại Oppo; 01 điện thoại di động (Trung Quốc) màu vàng, 01 cây kìm cắt kẽm màu đỏ, 01 con dao cắt giấy màu xanh, 01 cái đèn pin đã bị tên L1 lấy đi. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được đối tượng tên L1, H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu S phạm tội “Cướp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm c khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu S 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Hữu S phải chấp hành chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2024.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây gậy sắt hình trụ vuông, rỗng ruột dài 50cm.

- Trả lại cho ông Vũ Văn H 01 (một) đồng hồ dây kim loại có chữ EDIFIDE CASIO và 01 (một) chiếc xe đạp màu xanh (xe bị gãy đầu sườn trước, yên rách, không còn nguyên vẹn).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Hữu S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA Tp. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu thuộc TTG Bố Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (DA);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
-VKS nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy